

Số: /KL-STC

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách, nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu khác năm 2021, 2022 tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam.

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-STC ngày 28/2/2023 của Giám đốc Sở Tài chính về thanh tra nguồn kinh phí ngân sách, nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh và các nguồn thu khác năm 2021, 2022 tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam từ ngày 01/3/2023 đến ngày 24/3/2023, Đoàn thanh tra Sở Tài chính đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam.

Xét báo cáo Kết quả thanh tra số 17/BC-ĐTT ngày 12/4/2023 của Trưởng đoàn Thanh tra, các báo cáo giải trình của đơn vị.

Giám đốc Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Đặc điểm, tình hình:

Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo Quyết định số 264/QĐ-UBND ngày 10/09/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh, Trung tâm là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế Ninh Thuận, có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

Trung tâm chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị y tế tuyến tỉnh, Trung ương; chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam (kể từ năm 2023, Trung tâm chịu sự quản lý trực tiếp của UBND huyện Thuận Nam).

Trung tâm được xếp hạng III theo Quyết định số 1837/QĐ-SYT ngày 27/05/2019 của Sở Y tế (thời gian thực hiện 05 năm, kể từ ngày 22/5/2019). Về quy mô giường bệnh: 40 giường (Bệnh viện tuyến huyện).

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở đặt tại xã Phước Nam, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

II. Cơ chế tài chính:

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp y tế công lập, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và được giao tự chủ theo Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh giai đoạn 2019 - 2021; Công văn số 4167/STC-NS ngày 28/10/2022 của Sở Tài chính có ý kiến về phương án tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp ngành y tế năm 2022.

Trung tâm áp dụng chế độ tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm theo quy định để làm căn cứ thực hiện; các chế độ khác thực hiện theo quy định hiện hành.

Nguồn thu của Trung tâm bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách, thu từ hoạt động khám chữa bệnh và một số khoản thu khác.

III. Cơ cấu tổ chức, biên chế:

Về tổ chức bộ máy: Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 02 Phó giám đốc (hiện nay chưa có Giám đốc, chỉ có Phó Giám đốc phụ trách); 04 phòng chức năng quản lý và 08 khoa chuyên môn.

Các Trạm y tế xã bao gồm 08 trạm: Phước Nam, Phước Ninh, Phước Minh, Nhị Hà, Phước Hà, Cà Ná, Phước Diêm, Phước Dinh. Trong đó, Trạm y tế xã Phước Hà thuộc vùng đặc biệt khó khăn được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Số lượng biên chế giao ổn định trong 02 năm (2021, 2022) là 122 biên chế (trong đó: tuyến huyện là 63, tuyến xã 59) theo các Quyết định ban hành hàng năm của Chủ tịch UBND tỉnh.

Tổng số viên chức và người lao động hiện có mặt: 118 người (bao gồm: viên chức: 103 người; hợp đồng: 15 người), được chia thành 3 hệ: Hệ dự phòng, hệ khám chữa bệnh và y tế xã. Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động đối với 2 hệ dự phòng và y tế xã.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Nguồn ngân sách Nhà nước:

Hàng năm, căn cứ vào số lượng biên chế được giao và định mức phân bổ kinh phí ngân sách đối với hệ phòng bệnh và y tế xã, kế toán đã lập dự toán trình Sở Y tế xem xét phê duyệt, trên cơ sở dự toán phân bổ hàng năm cho ngành y tế được UBND tỉnh giao.

Tổng hợp kinh phí được giao từ nguồn NSNN trong năm 2021, 2022 như sau: ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
A	Ngân sách cấp tỉnh		
I	Năm trước chuyển sang	55.969.920	220.309.558
1	Nguồn cải cách tiền lương	55.969.920	145.809.920
2	Nguồn phòng chống dịch Covid-19	/	74.499.638
II	Số cấp trong năm	12.311.987.710	11.896.435.546
1	Nguồn kinh phí thường xuyên	9.264.690.000	9.414.291.413
2	Nguồn kinh phí không TX	2.957.457.710	2.376.804.133
III	Số đã sử dụng quyết toán trong năm	12.052.622.472	11.904.395.184
	Nguồn kinh phí thường xuyên	9.175.434.400	9.414.291.413
	Nguồn kinh phí không TX	2.877.188.072	2.450.103.771
IV	Số còn lại cuối năm	315.335.158	212.349.920
B	Ngân sách cấp huyện (Số QT)	/	345.607.277
1	Chi phòng chống dịch Covid-19		300.000.000
2	Chi PC dịch sốt xuất huyết		45.607.277

(Chi tiết tại Phụ lục số 02)

1. Chi trả chế độ phụ cấp theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 76/2019/NĐ-CP quy định:

“1. Cán bộ, công chức, viên chức (kể cả người tập sự) trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã;

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2020 của Chính phủ...”.

Căn cứ quy định trên, qua thanh tra trong năm 2022 cho thấy, Trung tâm chi trả phụ cấp thu hút và phụ cấp lần đầu cho một trường hợp là nhân viên hợp đồng chuyên môn y học dự phòng không thuộc đối tượng được hưởng nêu trên, số tiền 34.424.960 đồng.

2. Cấp bổ sung kinh phí do ảnh hưởng dịch Covid-19:

Tại Quyết định số 593/QĐ-SYT ngày 30/9/2022 của Giám đốc Sở Y tế cấp bổ sung kinh phí chi lương, phụ cấp do tác động của dịch Covid-19, số tiền 1.912.157 đồng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 16/2022/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các

đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch Covid-19 quy định: 4. “Mức hỗ trợ chi thường xuyên năm 2021 là số được bổ sung dự toán bằng số chênh lệch thu nhỏ hơn chi thường xuyên năm 2021 của đơn vị sự nghiệp y tế công lập sau khi trừ đi số dư Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập và nguồn kinh phí cải cách tiền lương còn dư (nếu có) đến hết ngày 31/12/2021”. Từ quy định trên, số kinh phí chi thường xuyên năm 2021 của Trung tâm thiếu 575.060.205 đồng, số dư các quỹ 186.304.384 đồng, nguồn cải cách tiền lương 386.843.664 đồng, số thiếu (đã cấp bù) là 1.912.157 đồng. Qua thanh tra, số dư nguồn cải cách tiền lương của Trung tâm tính đến ngày 31/12/2021 là 1.325.107.371 đồng (chưa tính nguồn tiết kiệm 10% từ NSNN). Do đó, việc cấp bổ sung kinh phí chi thường xuyên cho Trung tâm số tiền 1.912.157 đồng là chưa đúng.

3. Kinh phí phòng chống dịch từ ngân sách tỉnh:

Trung tâm ban hành các Quyết định về thành lập và phân công nhiệm vụ cho nhân viên y tế thực hiện công tác phòng, chống dịch. Theo đó phân công trực 24/24, đi xác minh điều tra dịch, đo thân nhiệt...cho viên chức Trung tâm và Trạm y tế các xã trên địa bàn huyện Thuận Nam. Kinh phí cho hoạt động phòng chống dịch theo quy định tại Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan, được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ.

a) Kinh phí hoạt động của Bệnh viện dã chiến:

Bệnh viện dã chiến được thành lập theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận. Ông Lê Huy Thạch, Phó Giám đốc Bệnh viện tỉnh được phân công làm Giám đốc; sử dụng cơ sở vật chất sẵn có và con dấu của Trung tâm y tế huyện Thuận Nam để giao dịch, hoạt động từ ngày 26/7/2021 và kết thúc vào ngày 09/9/2023.

Chi tiết nguồn kinh phí hoạt động của Bệnh viện dã chiến như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
1	Số tiền được cấp trong năm	1.618.350.000	82.920.362
	- Phục vụ hoạt động	1.000.000.000	82.920.362
	- Chi cho lực lượng PC dịch	577.350.000	/
	- Chi tiền ăn người bệnh F0, F1	41.000.000	/
2	Số đã sử dụng đề nghị quyết toán	1.543.850.362	157.120.000
	- Chi tiền ăn lực lượng phòng chống dịch, người bệnh	533.184.000	/
	- Chi VT, VVP, CCDC, xử lý rác	392.316.362	157.120.000

	<i>thải lây nhiễm, điện, nước...)</i>		<i>(Xử lý rác thải)</i>
	- Tiền công cho lực lượng PC dịch	577.350.000	/
	- Chi hỗ trợ cho F0, F1, TE	41.000.000	/
3	Số còn lại (được chuyển năm sau)	74.499.638	0

Đối với nguồn kinh phí cấp cho hoạt động của Bệnh viện dã chiến: Trung tâm thực hiện đúng quy định về chế độ chi phòng chống dịch, thực hiện tốt hóa đơn, chứng từ; đối với một số vật tư thiết bị y tế, văn phòng phẩm...sau khi kết thúc chưa sử dụng được bàn giao lại cho Trung tâm tiếp tục quản lý, sử dụng.

b) Đối với tiêm chủng phòng chống dịch Covid-19:

Theo quy định tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ thì đối với cán bộ y tế tại các cơ sở y tế công lập trực tiếp tiêm vaccin phòng Covid-19 được áp dụng phụ cấp đặc thù 7.500 đồng/mũi tiêm (tối đa không quá 150.000 đồng/người/ngày). Tổng số tiền đã chi cho lực lượng tiêm chủng là 698.002.500 đồng, tương ứng với số liều tiêm theo đề nghị thanh toán là 137.195 liều; đối chiếu với tổng số liều vaccin thực tế Trung tâm tiếp nhận từ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC) trong 02 năm là 150.573 liều, chênh lệch 13.378 liều (*chi tiết kèm theo Phụ lục số 01*).

Theo giải trình của Trung tâm và báo cáo số 321/TTYT-KSBT-ATTP ngày 03/4/2023 thì việc chênh lệch được xác định lại như sau:

- Tổng số liều vaccin nhận từ CDC tỉnh: 150.573 liều;
- Số liều vaccin bị hủy theo quy định của nhà sản xuất: 1.758 liều;
- Số liều vaccin đã tiêm theo dõi trên hệ thống phần mềm: 148.815 liều.

Như vậy tổng số liều vaccin Trung tâm đã nhập, xuất kho trùng khớp với số mũi tiêm tiếp nhận từ CDC (150.573 liều).

Ngoài ra, toàn bộ phiếu nhập, xuất kho vaccin trong 2 năm 2021, 2022 tại Trung tâm đều bị tẩy xóa, chỉnh sửa ngày tháng năm. Đối việc tẩy xóa ngày tháng năm trên chứng từ nhập xuất kho, theo giải trình của Trung tâm thì việc triển khai tiêm vaccin Covid-19 bắt đầu từ tháng 4/2021, thời điểm bùng phát dịch nghiêm trọng nên Trung tâm vừa làm nhiệm vụ phòng chống dịch, vừa phải tiêm vaccin cho người dân; thời điểm nhận vắc xin và thời điểm nhận phiếu xuất kho từ CDC cách nhau quá xa, nên việc lập các chứng từ nhập, xuất kho vaccin của Trung tâm phải sửa lại cho phù hợp với chứng từ xuất kho của CDC, do đó đã có sự tẩy xóa ngày tháng năm trên chứng từ nhập, xuất kho vaccin của Trung tâm.

4. Kinh phí phòng chống dịch từ ngân sách huyện:

Năm 2022, ngân sách huyện phân bổ nguồn kinh phí cho Trung tâm phòng chống dịch Covid-19 theo chứng từ thực tế đã chi trong năm 2021, số tiền 300 triệu đồng (xăng xe vận chuyển bệnh nhân, người đi cách ly y tế, người hoàn

thành cách ly y tế...) và kinh phí phòng chống dịch sốt xuất huyết; Trung tâm đã quản lý, sử dụng đúng mục đích, chế độ quy định (*Chi tiết Phụ lục số 02*).

II. Đối với nguồn thu khám chữa bệnh:

Trung tâm thực hiện đúng các quy định về mức thu khám chữa bệnh đối với đơn vị sự nghiệp y tế hạng III; về nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 và Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp. Đối với người bệnh không có BHYT thực hiện theo Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Trong 2 năm, nguồn thu khám chữa bệnh tại Trung tâm không đạt dự toán được giao do tình hình dịch bệnh phức tạp, kéo dài (năm 2021: 8,75/14 tỷ đạt 62,5%; năm 2022: 9,594/14,7 tỷ đạt 65,2%). Nguồn thu khám chữa bệnh BHYT hàng năm được cơ quan Bảo hiểm xã hội kiểm soát, đối chiếu thanh toán theo quy định.

Tổng hợp thu, chi nguồn thu khám chữa bệnh trong 2 năm như sau:

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng số thu	8.756.307.916	9.594.248.725
2	Số đã sử dụng	8.756.307.916	9.594.248.725
	- Chi phí trực tiếp	8.386.862.245	9.594.248.725
	- Trích lập nguồn cải cách tiền lương	30.139.043	/
	- Bổ sung kinh phí hoạt động	339.306.628	/
3	Số còn lại	0	0

(*Chi tiết nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh tại Phụ lục số 03*)

III. Đối với nguồn thu khác:

Nguồn thu khác của Trung tâm trong 2 năm (2021, 2022) bao gồm: thu dịch vụ test nhanh Covid-19, thu lãi tiền gửi, thu bán thanh lý tài sản.

- Đối với hoạt động dịch vụ test nhanh Covid-19: Trong năm 2021, Trung tâm thực hiện ký hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị y tế Đông Việt (Công ty Đông Việt) về việc làm dịch vụ test nhanh Covid-19 cho người dân từ ngày 08/7/2021 đến ngày 31/12/2021, số lượng 12.025 test nhanh. Trung tâm thu tiền công số tiền: 825.337.500 đồng và số test Trung tâm tự thực hiện là 100

test, số tiền thu được là 23.800.000 đồng. Số tiền này Trung tâm ghi nhận doanh thu năm 2022 nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Việc Trung tâm ký hợp đồng test nhanh Covid-19 với Công ty Đông Việt chưa được cấp có thẩm quyền cho phép là không đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với nguồn thu khác (thu lãi tiền gửi, bán thanh lý tài sản): Trung tâm theo dõi hạch toán đầy đủ; đối với thu lãi tiền gửi Trung tâm chưa thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập 5% theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đối với khoản thu bán thanh lý tài sản, trung tâm đã hạch toán vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công: “*Số tiền thu được từ xử lý tài sản công ... sau khi trừ đi các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng phần còn lại để bổ sung Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp*”.

IV. Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước:

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp có hoạt động kinh doanh dịch vụ, theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp thì: “*Đơn vị sự nghiệp, tổ chức khác không phải là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam..... thì kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau: Đối với dịch vụ (bao gồm cả lãi tiền gửi): 5%, riêng hoạt động giáo dục, y tế, biểu diễn nghệ thuật: 2%...*”.

Trong 2 năm, Trung tâm chưa thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo quy định. Qua thanh tra xác định số thuế TNDN Trung tâm phải nộp trong 2 năm là 17.769.400 đồng, cụ thể:

- Dịch vụ test nhanh Covid-19: $849.137.500 \text{ đồng} \times 2\% = 16.982.750 \text{ đồng}$;

- Lãi tiền gửi: $15.733.008 \text{ đồng} \times 5\% = 786.650 \text{ đồng}$.

V. Tiếp nhận từ các nguồn khác trong phòng, chống dịch Covid-19:

Theo báo cáo trong năm 2021, Trung tâm tiếp nhận nguồn hỗ trợ vật tư y tế, trang phục bảo hộ, khẩu trang, găng tay và một số vật tư y tế phòng chống dịch khác từ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, số tiền 1.514.802.395 đồng; Ủy ban Mặt trận TQVN huyện 210 triệu đồng (105.000 test nhanh) và một số doanh

nghiệp trên địa bàn hỗ trợ trang phục phòng chống dịch, khẩu trang....Trung tâm theo dõi nhập, xuất kho đầy đủ, quản lý và sử dụng đúng mục đích.

Ngoài ra, Trung tâm tiếp nhận và thực hiện test nhanh Covid-19 số lượng 18.850 test từ Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh có thu phí 2.454.250.000 đồng, số tiền này đã chuyển về cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

VI. Về trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định:

“...- Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: sử dụng tối thiểu 40% số thu từ các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí trực tiếp đã tính vào giá dịch vụ cho các hoạt động này và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định”.

Đối chiếu các quy định nêu trên, qua thanh tra xác định lại tổng số tiền Trung tâm phải trích lập bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương trong 02 năm 2021, 2022 từ hoạt động dịch vụ test nhanh Covid-19 số tiền 80.772.507 đồng, cụ thể như sau:

$$((849.137.500đ - (16.500.000đ + 47.100.000đ) - 16.982.750đ) \times 40\% - (2.555.000đ + 224.094.393đ) = 80.772.507 \text{ đồng.}$$

(Chi tiết tại Phụ lục số 04)

VII. Việc trích lập các quỹ, quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính:

Hàng năm, Trung tâm thực hiện việc trích lập các quỹ đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên không vượt quá tỷ lệ theo quy định; các nội dung chi, định mức chi đều được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ. Trung tâm xây dựng quy chế chi tiêu phù hợp đặc thù hoạt động của đơn vị và nguồn kinh phí được giao.*(Chi tiết tại Phụ lục số 03)*

Trung tâm thực hiện nghiêm túc việc công khai tài chính, các nội dung và biểu mẫu theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

C. KẾT LUẬN

I. Ưu điểm:

Nhìn chung, Trung tâm thực hiện tốt theo chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn huyện. Đặc biệt năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng

Chính phủ, Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác phòng chống dịch, đội ngũ cán bộ y tế của Trung tâm đã cố gắng nỗ lực để phục vụ công tác phòng chống dịch, góp phần hạn chế, đẩy lùi dịch bệnh.

Bên cạnh đó, bộ phận quản lý tài chính, kế toán của Trung tâm đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, chấp hành chế độ về tài chính kế toán, sổ sách kế toán, chứng từ lưu trữ đầy đủ, rõ ràng; thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm và thực hiện đúng theo quy chế; thực hiện công khai tài chính hàng năm theo quy định.

II. Tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như sau:

1. Đối với nguồn ngân sách Nhà nước:

- Trung tâm chi trả phụ cấp thu hút và phụ cấp lần đầu số tiền 34.424.960 đồng không đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Năm 2022, việc đề nghị cấp bổ sung kinh phí chi thường xuyên do ảnh hưởng dịch Covid-19 cho Trung tâm năm 2021 số tiền 1.912.157 đồng là chưa đúng thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Quyết định số 16/2022/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với nguồn thu hoạt động dịch vụ và thu khác:

- Trong năm 2022, Trung tâm ghi nhận doanh thu hợp đồng test nhanh Covid-19 và lãi tiền gửi nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định (nộp thuế, trích lập nguồn cải cách tiền lương).

- Đối với việc Trung tâm ký hợp đồng với Công ty Đông Việt thực hiện test nhanh Covid-19 trong năm 2021 không đúng quy định về quản lý sử dụng tài sản công. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài, nhu cầu cấp bách của người dân cần có kết quả xét nghiệm phục vụ công tác phòng chống dịch nên Trung tâm thực hiện ký hợp đồng với Công ty Đông Việt chưa được cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà nước:

Trung tâm chưa thực hiện nộp thuế TNDN đối với dịch vụ test nhanh Covid-19 và lãi tiền gửi theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, tổng số tiền 17.769.400 đồng.

4. Việc lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương:

Số kinh phí cải cách tiền lương (40%) Trung tâm phải trích lập bổ sung từ nguồn thu hoạt động dịch vụ trong 2 năm 2021, 2022 số tiền 80.772.507 đồng.

III. Nguyên nhân, trách nhiệm:

1. Nguyên nhân khách quan:

Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài, đặc biệt là những tháng cuối năm 2021, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp cấp bách chống dịch. Trung tâm phải huy động toàn bộ lực lượng nhân viên y tế vừa tham gia chống dịch, vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn do đó dẫn đến một vào sơ suất trong quản lý tài chính, lập các chứng từ nhập, xuất kho vacxin...

2. Nguyên nhân chủ quan:

Bộ phận làm công tác quản lý tài chính của Trung tâm chưa thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, chưa nghiên cứu kỹ chế độ chính sách dẫn đến tham mưu thanh toán sai đối tượng, chưa thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định, trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương chưa đầy đủ...

3. Trách nhiệm:

Đề xảy ra sai sót nêu trên trước hết trách nhiệm thuộc về Giám đốc, Kế toán trưởng của Trung tâm thiếu sự kiểm tra, rà soát các quy định về quản lý tài chính, kế toán của đơn vị.

Ngoài ra, một số bộ phận chuyên môn khác cũng chịu trách nhiệm trong việc kê khai, lập chứng từ thanh toán số lượng mũi tiêm vaccin có sự chênh lệch so với mũi tiêm thực tế trên hệ thống.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Đối với Trung tâm y tế huyện Thuận Nam:

1. Kiến nghị xử lý tài chính:

Thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 54.106.517 đồng, đối với các khoản sau:

a) Chi phụ cấp theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP của Chính phủ không đúng đối tượng, số tiền: 34.424.960 đồng.

b) Ngân sách tỉnh cấp bù kinh phí thiếu hụt do dịch Covid-19 không đúng thực tế, số tiền: 1.912.157 đồng.

c) Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động dịch vụ và lãi tiền gửi, số tiền: 17.769.400 đồng.

2. Kiến nghị xử lý khác:

a) Đề nghị Trung tâm trích lập bổ sung nguồn cải cách tiền lương trong 02 năm, số tiền 80.772.507 đồng.

b) Đối với việc trích lập quỹ từ nguồn thu khám chữa bệnh, trong năm 2022 Trung tâm đã trích lập 200 triệu đồng đến nay đã sử dụng hết, do đó đề nghị Trung tâm tiếp tục theo dõi điều chỉnh việc trích lập quỹ trong năm 2023.

c) Đối với lãi tiền gửi, sau khi trừ các chi phí có liên quan và nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, số còn lại Trung tâm được kết chuyển vào quỹ phát triển

hoạt động sự nghiệp số tiền 11.244.140 đồng (15.733.008 đ - 3.702.218 đ - 786.650 đ).

d) Đối với các Quỹ được trích lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Trung tâm được gửi tại ngân hàng thương mại để quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 23.

e) Đề nghị Trung tâm nghiêm túc rút kinh nghiệm và chấn chỉnh ngay việc ký kết hợp đồng liên doanh, liên kết trong hoạt động dịch vụ có liên quan đến việc sử dụng tài sản công. Thực hiện đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; thực hiện hạch toán theo dõi riêng, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định; đối với việc tẩy xóa phiếu nhập xuất kho, đề nghị chấn chỉnh, khắc phục và không để tiếp diễn trong những năm tiếp theo; thực hiện đúng quy định của Luật Kế toán về chế độ hóa đơn, chứng từ.

f) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị qua thanh tra sau khi Kết luận được ký ban hành; khắc phục triệt để các sai sót khác Đoàn thanh tra đã chỉ ra trong quá trình thanh tra; báo cáo kết quả rà soát mũi tiêm vaccin về Sở Y tế và Sở Tài chính (kết hợp báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra).

g) Đề nghị Trung tâm xác định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra các sai sót nêu trên; xác định mức độ để có hình thức kiểm điểm xử lý phù hợp; có báo cáo về Sở Tài chính, UBND huyện Thuận Nam và các cơ quan liên quan theo quy định.

II. Đối với Sở Y tế:

Đề nghị Sở Y tế chỉ đạo rà soát, làm rõ số lượng liều tiêm vaccin trong 2 năm 2021, 2022 tại Trung tâm y tế huyện Thuận Nam nói riêng và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh có thực hiện tiêm vaccin phòng chống Covid-19 nói chung; kịp thời chấn chỉnh việc báo cáo thống kê số lượng liều tiêm vaccin trong năm 2023 và những năm tiếp theo (nếu có).

Đối việc chênh lệch 13.378 liều vaccin, yêu cầu Trung tâm có báo cáo cụ thể và chịu trách nhiệm về số liệu báo cáo, gửi về cho Thanh tra Sở Tài chính để theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

III. Đối với UBND huyện Thuận Nam:

Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các chính sách, chế độ, định mức đối với các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu trên địa bàn huyện để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai phạm (nếu có).

* Công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra dưới hình thức niêm yết tại trụ sở của Trung tâm và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra gửi về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Thanh tra Bộ Tài chính;
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy;
 - Thanh tra tỉnh;
 - Sở Y tế;
 - UBND huyện Thuận Nam ;
 - Trung tâm Y tế huyện Thuận Nam;
 - Lãnh đạo Sở
 - Lưu: VT, HSTT.PNHT.
- (Báo cáo)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Nhựt

